

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Võ Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ I, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương và bà Phạm Thị Bích P, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Tổ F, ấp R, xã Ph, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ I, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Võ Minh T và bà Phạm Thị Bích P chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh An Giang ngày 10/11/2016, theo Giấy đăng ký kết hôn số 110. Trong thời gian sống chung, ông T và bà P có 01 con chung tên Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 20/9/2016. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Do vậy, ông T và bà P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 07/5/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông T và bà P đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 07/5/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh T và bà Phạm Thị Bích P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc Tường V, sinh ngày 20/9/2016 cho ông Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Bích P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Võ Minh T và bà Phạm Thị Bích Phương đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Bích P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Phạm Thị Bích P nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Võ Minh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Phạm Thị Bích P. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Minh T và bà Phạm Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0036764 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang(01);
- Lưu: VT; HS (02).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Diệp**

